

Bản án số: 76 /2019/KDTM-PT

Ngày: 19/7/2019

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Tuyết Băng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ -Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lùng – Kiểm sát viên

Trong các ngày 16,19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 57/2019/TLPT-KDTM ngày 01/4/2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2017/KDTM-ST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân quận LB , Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2019/QĐ-PT ngày 03/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2019/QĐ-PT ngày 24/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐT

Trụ sở: Số 191 BT, quận HBT, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T- Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức H – Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP ĐT . (Có mặt).

Bị đơn: Công ty cổ phần QT

Trụ sở: Số 5, tổ 22 cụm N, phường LB , quận LB , Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn N – Giám đốc

HKTT: Thôn PG, xã ĐG, huyện KT, tỉnh Hải Dương.

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn L , bà Lê Thị L , anh Nguyễn Thế A, cháu Nguyễn Thế D (SN 2004 do ông L , bà L đại diện)

Cùng trú tại: Số nhà 119, tổ 05, phường YN , quận HĐ , Hà Nội
(Ông L có mặt; bà L , anh Thế A vắng mặt).

- Ông Bùi Dương T , bà Lê Thị Kim K

Cùng trú tại: Thôn TH , xã HĐ, huyện CM , Hà Nội
(Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn V , bà Nguyễn Thị T , anh Nguyễn Văn B , chị Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Thị Trâm A (SN 2014 do anh B, chị H đại diện). Có mặt).

- Ông Nguyễn Văn P , bà Nguyễn Thị N , anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Ch.

Cùng trú tại: Tổ dân phố PL 3, phường MK, quận BTL, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Chị Nguyễn Thị Mai, chị Nguyễn Thị Bích.

Địa chỉ: Tổ dân phố PL 2, phường MK, quận BTL, Hà Nội
(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP ĐT (gọi tắt là nguyên đơn) do ông Nguyễn Đức H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chi nhánh Ngân hàng liên doanh LV tại Hà Nội (nay là Ngân hàng TMCP ĐT – Chi nhánh Chương Dương theo quyết định số 2146/QĐ-NHNN ngày 26/9/2013 về việc thu hồi giấy phép mở chi nhánh Ngân hàng liên doanh LV tại Hà Nội và công văn số 7124 ngày 26/9/2013 của Ngân hàng Nhà nước, công văn số 1647/QĐ-HĐQT ngày 24/9/2013 của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐT về việc mở chi nhánh Chương Dương trực thuộc Ngân hàng TMCP ĐT trên cơ sở tiếp nhận và chuyển đổi Ngân hàng liên doanh LV tại Hà Nội) đã ký các hợp đồng tín dụng tín dụng ngắn hạn số 01-5068/2011/HĐTD ngày 01/09/2011, khế ước nhận nợ số 020001400055326 cùng ngày và hợp đồng tín dụng tín dụng ngắn hạn số 02-5068/2011/HĐTD ngày 12/10/2011, khế ước nhận nợ số 020001400056189 ngày 12/10/2011. Theo đó Nguyên đơn đã thực hiện giải ngân cho Công ty QT (Sau đây gọi tắt là Bị đơn) vay tổng số tiền là 13.000.000.000 đồng để thanh toán tiền mua hàng theo các khế ước nhận nợ sau:

Khế ước số: 020001400055326 (12882000006371) ngày 01/9/2011, ngày đến hạn trả nợ 05/3/2012, số tiền giải ngân: 5.500.000.000 đồng.

Khế ước số: 020001400056189 (12882000006362) ngày 12/10/2011, ngày đến hạn trả nợ 12/4/2012, số tiền giải ngân: 7.500.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là:
1. Toàn bộ thửa đất và tài sản trên đất tại địa chỉ xã MK huyện TL, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U767425 do UBND huyện TL cấp ngày 09/10/2002 theo Hợp đồng thế chấp bảo lãnh số công chứng 001486.2011/HĐTCBL quyền số 02-TP.CC-SCC/HĐGD ngày 30/08/2011 tại Văn phòng công chứng TT - thành phố Hà Nội.

2. Toàn bộ thửa đất và tài sản trên đất tại địa chỉ thôn TH, xã HĐ, huyện CM, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 979501 do UBND huyện CM cấp ngày 23/07/2009 mang tên ông bà Bùi Dương T và bà Lê Thị Kim K theo Hợp đồng thế chấp bảo lãnh số công chứng 001487.2011/HĐTCBL quyền số 02-TP.CC-SCC/HĐGD ngày 30/08/2011 tại Văn phòng công chứng TT - thành phố Hà Nội.

3. Toàn bộ thửa đất và tài sản trên đất tại địa chỉ thôn NL xã YN, thị xã HĐ, tỉnh Hà Tây (nay là tổ 5 phường YN quận HĐ thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 827942 do UBND thị xã HĐ (nay là Quận HĐ) cấp ngày 30/12/2005 theo Hợp đồng thế chấp bảo lãnh số công chứng 0001647.2011/HĐTCBL quyền số 02-TP.CC-SCC/HĐGD ngày 04/10/2011 tại Văn phòng công chứng TT, thành phố Hà Nội.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Toàn bộ dư nợ của khách hàng đã bị chuyển quá hạn.

Nay Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty QT phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP ĐT tổng dư nợ tính đến ngày 30/09/2014 là 17.868.118.055 đồng. Trong đó:

- + Số tiền nợ gốc: 13.000.000.000 đồng.
- + Số tiền nợ lãi trong hạn: 3.374.548.612 đồng.
- + Số tiền nợ lãi quá hạn: 1.493.569.443 đồng.

Ngoài ra, Công ty QT còn phải trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 30/09/2014 cho đến ngày thi hành án xong.

- Trường hợp Công ty QT không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất sở hữu tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ xã MK huyện TL, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U767425 do UBND huyện TL cấp ngày 09/10/2002 theo Hợp đồng thế chấp bảo lãnh số công chứng 001486.2011/HĐTCBL quyền số 02-TP.CC-SCC/HĐGD ngày 30/08/2011 tại Văn phòng công chứng TT - thành phố Hà Nội; Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất tại địa chỉ thôn TH, xã HĐ, huyện CM, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 979501 do UBND huyện CM cấp ngày 23/07/2009 mang tên ông bà Bùi Dương T và bà Lê Thị Kim K theo Hợp đồng thế chấp bảo lãnh số công chứng

001487.2011/HĐTCBL quyền số 02-TP.CC-SCC/HĐGD ngày 30/08/2011 tại Văn phòng công chứng TT - thành phố Hà Nội; Quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản trên đất tại địa chỉ thôn NL xã YN , thị xã HĐ , tỉnh Hà Tây (nay là tổ 5 phường YN quận HĐ thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 827942 do UBND thị xã HĐ (nay là Quận HĐ) cấp ngày 30/12/2005 theo Hợp đồng thế chấp bảo lãnh số công chứng 0001647.2011/HĐTCBL quyền số 02-TP.CC-SCC/HĐGD ngày 04/10/2011 tại Văn phòng công chứng TT - thành phố Hà N.

Ngoài ra, Nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn là Công ty QT do ông Vũ Văn N – đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông Nam vắng mặt và không có bất kỳ lời khai nào tại Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Nguyễn Văn L trình bày:

Khoảng tháng 8/2011 ông có cho anh rể là Nguyễn Bá Bảo mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt là sổ đỏ) mang tên vợ chồng ông bà, ông B cầm sổ đỏ đưa cho ông Nguyễn Bá K và nói với vợ chồng ông cho ông K mượn với mục đích để thế chấp vay tiền Ngân hàng để vay số tiền trong khoảng từ 1-1,5 tỷ đồng để ông K có tiền vốn làm ăn. Ông có nói ông không hiểu biết gì về việc vay mượn và ông B cam đoan sẽ chịu trách nhiệm về số tiền vay trong khoảng trên dưới 1 tỷ để lấy sổ đỏ về trả vợ chồng ông. Sau khi ông đồng ý cho mượn sổ đỏ một thời gian ngắn ông không nhớ cụ thể thì ông K có đưa vợ chồng ông bà đến phòng công chứng để ký văn bản thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất của vợ chồng ông, khi ấy vợ chồng ông cũng không rõ là ông K vay bao nhiêu tiền và thủ tục vay như thế nào. Khoảng 01 năm sau thì Ngân hàng TMCP ĐT thông báo về việc vay nợ, ông có thông báo cho ông B và ông K biết. Nay ngân hàng khởi kiện đối với Công ty QT thì ông K phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền 1,4 tỷ đồng đồng và rút sổ đỏ đang thế chấp tại Ngân hàng trả lại vợ chồng ông. Ngoài ra ông không có ý kiến gì khác, nếu sau này giữa ông và ông K , ông B có phát sinh tranh chấp thì ông sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

- Bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Thế A, cháu Nguyễn Thế D là vợ và các con ông L là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông L cùng xác nhận lời khai của ông L là đúng và không có ý kiến gì bổ sung.

- Ông Bùi Dương T và bà Lê Thị Kim K trình bày:

trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để công khai chứng cứ, hoà giải về việc Ngân hàng thương mại cổ phần ĐT đòi nợ nhưng ông T, bà K vắng mặt không có lý do và không có bất kỳ lời khai nào trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Ông Nguyễn Văn V trình bày: Khoảng năm 2010 em vợ của ông là Nguyễn Trọng T có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông mang đi thế chấp để vay tiền, do không hiểu biết về pháp luật nên ông và gia đình có ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất cho ông Vũ Văn N là giám đốc Công ty QT vào ngày 21/6/2011 vì tại thời điểm này mục đích ký hợp đồng như vậy là để cho anh T vay tiền của người có tên là Cao Thanh M . Nay ông đề nghị Công ty QT phải trả tiền cho Ngân hàng đồng thời đề nghị Ngân hàng trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

- Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là vợ ông Nguyễn Văn V , quá trình vợ chồng bà sử dụng đất có cho em trai của bà là Nguyễn Trọng T mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền ngân hàng, sau đó em T đã đưa sổ cho Vũ Văn N là giám đốc Công ty QT làm thủ tục vay vốn Ngân hàng và anh Nam đã đứng tên sổ đỏ của vợ chồng bà để đem đi thế chấp vay vốn Ngân hàng. Năm 2012 vợ chồng bà có xây dựng nhà 3 tầng 1 tum như hiện nay và sử dụng ổn định không có tranh chấp với ai. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật bảo vệ quyền lợi cho bà và gia đình, ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

-Bà Nguyễn Thị V trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn V , bà xác nhận lời khai của anh V và chị T (con dâu) đã trình bày là đúng không có bổ sung ý kiến, yêu cầu gì khác. Do tuổi cao việc đi lại gặp khó khăn nên bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và khi xét xử.

- Anh Nguyễn Văn B , chị Nguyễn Thị H là con trai và con dâu ông V bà T, cháu Nguyễn Thị Trâm A (con anh B, chị u) do anh B, chị H là đại diện theo pháp luật thống nhất trình bày: Anh chị xác nhận lời khai của bố mẹ là Vương Thảo đã trình bày tại Tòa án là đúng không có bổ sung ý kiến gì, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Do công việc bận nên anh chị xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và khi xét xử.

- Ông Nguyễn Văn P trình bày: năm 2012 anh trai ông là Nguyễn Văn V có cho ông diện tích đất 40m2 nằm trên thửa đất đang thế chấp cho Ngân hàng để ông xây dựng nhà nhưng không lập văn bản giấy tờ gì. Sau đó ông xây dựng nhà 04 tầng và hiện nay chưa sang tên ông. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật bảo vệ quyền lợi cho ông và gia đình, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác. Do công việc bận nên ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và khi xét xử.

- Bà Nguyễn Thị N , anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị M, chị Nguyễn Thị Ch, chị Nguyễn Thị B là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía ông Nguyễn Văn P và ông Nguyễn Văn V thống nhất xác nhận lời khai của ông P , ông Vương đã trình bày tại Tòa án là đúng không có bổ sung ý kiến gì, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Do công việc bận nên các đương sự xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và khi xét xử.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số : 09/2017/KDTM- ST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân quận LB đã quyết định:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam đối với Công ty cổ phần QT

2.Buộc Công ty QT phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam tiền nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 15/6/2017 là : 21.964.670.833 đồng . Trong đó:

+ Nợ gốc là:13.000.000.000 đồng;

+ Nợ lãi là: đồng: 8. 964.670.833 đồng.

Công ty QT còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam đối với nợ gốc cũn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/6/2017 cho đến khi trả xong số tiền nợ gốc.

3- Trong trường hợp Công ty QT không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất để thu hồi nợ đối với Công ty QT cụ thể là:

- Quyền sử dụng 153 m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại xã MK , huyện TL , thành phố Hà Nội, thửa đất số 55, tờ bản đồ số: 23 mang tên hộ gia đình bà Nguyễn Thị T , theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U767425, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00458 QSDĐ/1518/UBH do UBND huyện TL thành phố Hà Nội cấp ngày 09/10/2002 đã đăng ký sang tên chuyển nhượng cho ông Vũ Văn N ngày 05/7/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện TL thành phố Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/9/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà – Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện TL .

- Quyền sử dụng 120 m2 đất ở tại thôn TH , xã HĐ , huyện CM , thành phố Hà Nội, thửa đất số 523, tờ bản đồ số: 06 mang tên ông Bùi Dương T và bà Lê Thị Kim K , theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 979501, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01526 do UBND huyện CM , thành phố Hà Nội, cấp ngày 23/7/2009.Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/9/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà – Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện CM .

- Quyền sử dụng 195,8 m2 đất ở tại thôn Nghĩa Lộ, xã YN thị xã HĐ tỉnh Hà Tây (Nay là tổ 05 phường YN , quận HĐ thành phố Hà Nội), thửa đất số 43, tờ bản đồ số: 07 mang tên ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị L , theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 827942, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H- 00475 do UBND thị xã HĐ cấp ngày 30/12/2005.Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/10/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà – Phòng Tài Nguyên và Môi trường HĐ

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L kháng cáo bản án đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án và chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra để xử lý theo pháp luật hình sự vì có dấu hiệu lừa đảo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn P kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bên đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án

Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L; bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn P làm trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm xác định Bà Nguyễn Thị S là bị đơn trong vụ án là không chính xác. Theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “ Bị đơn trong vụ án dân sự là người bị nguyên đơn khởi kiện hoặc bị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác do Bộ luật này quy định khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị người đó xâm phạm”. Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2014, thì Ngân hàng chỉ khởi kiện Công ty cổ phần QT

Hơn nữa các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bà S chỉ là cổ đông sáng lập của Công ty QT, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần đưa bà Nguyễn Thị S vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn đưa bà Nguyễn Thị V vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vì bà V đang sinh sống trên phần diện tích nhà đất đang được thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty cổ phần QT

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Thảo và ông P đã xuất trình bản sao trích lục khai tử ngày 18/7/2019 của Ủy ban nhân dân phường MK, quận BTL, thành phố Hà Nội. Theo trích lục khai tử thì bà Nguyễn Thị V đã chết ngày 20/02/2018, nên Tòa án cấp phúc thẩm không đưa bà Nguyễn Thị V vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn là Công ty QT do ông Vũ Văn N đại diện theo pháp luật và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Dương T, bà Lê Thị Kim K; Bà Lê Thị L, anh Nguyễn Thế A, cháu Nguyễn Thế D (do ông L, bà L đại diện) đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt Công ty QT do ông Vũ Văn N đại diện theo pháp luật và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Dương T, bà Lê Thị Kim K; Bà Lê Thị L, anh Nguyễn Thế Anh, cháu Nguyễn Thế Duy (do ông L, bà L đại diện).

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn L; ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị T Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng số: 01-5068/2011/HĐTD ngày 01/09/2011 và Hợp đồng tín dụng số 02-5068/2011/HĐTD ngày 12/10/2011 ký kết giữa Ngân hàng liên doanh LV (Nay là Ngân hàng TMCP ĐT) và Công ty QT là hợp pháp và có hiệu lực pháp lý, nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn tổng số tiền vay là 13.000.000.000 đồng theo các khế ước nhận nợ:

-Khế ước số: 020001400055326 (12882000006371) ngày 01/9/2011, ngày đến hạn trả nợ 05/3/2012, số tiền giải ngân: 5.500.000.000 đồng.

-Khế ước số: 020001400056189 (12882000006362) ngày 12/10/2011, ngày đến hạn trả nợ 12/4/2012, số tiền giải ngân: 7.500.000.000 đồng.

Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Kể từ khi vay cho đến nay Công ty QT không trả được khoản tiền nào cho Ngân hàng liên doanh LV (Nay là Ngân hàng TMCP ĐT). Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam là phù hợp với Điều 91

Luật các tổ chức tín dụng, buộc Công ty QT phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP ĐT số tiền nợ gốc là :13.000.000.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

*Về số tiền nợ lãi:

Theo các thông báo điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP ĐT xuất trình cho Tòa án, đối chiếu với bản tính lãi của Ngân hàng TMCP ĐT xét thấy: Ngân hàng TMCP ĐT đã điều chỉnh lãi suất theo đúng các thông báo điều chỉnh lãi suất mà Ngân hàng đã ban hành. Mức lãi suất áp dụng theo từng thời kỳ phù hợp với mức lãi suất theo quy định của pháp luật, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐT . Buộc Công ty QT phải thanh toán trả số tiền nợ lãi cho Ngân hàng TMCP ĐT tính đến ngày 15/6/2017, cụ thể:

+ Nợ lãi trong hạn: 8.078.402.778 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 886.268.055 đồng.

*Về tài sản đảm bảo cho khoản vay:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã MK , huyện TL , thành phố Hà Nội, thửa đất số 55, tờ bản đồ số: 23 mang tên hộ gia đình bà Nguyễn Thị T , theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U767425, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00458 QSDĐ/1518/UBH do UBND huyện TL thành phố Hà Nội cấp ngày 09/10/2002 đã đăng ký sang tên chuyển nhượng cho ông Vũ Văn N ngày 05/7/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện TL thành phố Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ở tại thôn TH , xã HĐ , huyện CM , thành phố Hà Nội, thửa đất số 523, tờ bản đồ số: 06 mang tên ông Bùi Dương T và bà Lê Thị Kim K , theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 979501, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01526 do UBND huyện CM , thành phố Hà Nội, cấp ngày 23/7/2009.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ở tại thôn Nghĩa Lộ, xã YN thị xã HĐ tỉnh Hà Tây (Nay là tổ 05 phường YN , quận HĐ thành phố Hà Nội), thửa đất số 43, tờ bản đồ số: 07 mang tên ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị L , theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 827942, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H- 00475 do UBND thị xã HĐ cấp ngày 30/12/2005.

Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T kháng cáo đề nghị tòa án buộc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư phát triển Việt Nam phải trả lại ông bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U767425, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00458 QSDĐ/1518/UBH do UBND huyện TL thành phố Hà Nội cấp ngày 09/10/2002 đã đăng ký sang tên chuyển nhượng cho ông Vũ Văn N mà ông Vũ Văn N đã thế chấp cho Ngân hàng, vì ông, bà không biết ông Vũ Văn N là ai. Hội đồng xét xử xét thấy : Quá trình giải quyết vụ án ông P , bà Thảo, anh Biên, chị Hậu đều xác nhận các ông bà ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nam tại phòng công chứng là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau đó ông Nam đã hoàn tất thủ tục sang tên nhà đất đứng tên ông Vũ

Văn Nam, ông Nam đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho Ngân hàng liên doanh LV (Nay là Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư phát triển Việt Nam) để đảm bảo cho khoản vay của Công ty QT tại Ngân hàng liên doanh LV (Nay là Ngân hàng TMCP ĐT). Việc ông Nam ký hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, hình thức, nội dung hợp đồng thế chấp đều phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn L kháng cáo đề nghị Tòa án hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho cơ quan Công an xem xét vì có dấu hiệu lừa đảo. Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa hôm nay ông L không xuất trình được chứng cứ chứng minh về việc ông bị lừa để ký vào hợp đồng thế chấp, hơn nữa ông cũng thừa nhận khi ký kết Hợp đồng thế chấp thì gia đình ông không bị ai ép buộc. Nay gia đình ông đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình ông nộp 2.700.000.000 đồng để trả nợ thay cho Công ty QT và đề nghị Ngân hàng trả lại cho gia đình ông giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 827942, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H- 00475 do UBND thị xã HĐ cấp ngày 30/12/2005 cho gia đình ông.

Hội đồng xét xử xét thấy : Các hợp đồng thế chấp về hình thức và nội dung đều phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi ký hợp đồng thế chấp các tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên phát sinh hiệu lực. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn L , Bà Nguyễn Thị T , ông Nguyễn Văn P .

Tuy nhiên, tại Điều 2 của các hợp đồng thế chấp đều thể hiện các bên thỏa thuận thế chấp toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất, nhưng cấp sơ thẩm chỉ tuyên trường hợp Công ty QT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thôn TH , xã HĐ , huyện CM , thành phố Hà Nội, thửa đất số 523, tờ bản đồ số: 06 mang tên ông Bùi Dương T và bà Lê Thị Kim K ; Quyền sử dụng đất tại thôn Nghĩa Lộ, xã YN thị xã HĐ tỉnh Hà Tây (Nay là tổ 05 phường YN , quận HĐ thành phố Hà Nội), thửa đất số 43, tờ bản đồ số: 07 mang tên ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị L là không đúng nên cần sửa án sơ thẩm về phần này.

Trường hợp Công ty QT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT , thì Ngân hàng TMCP ĐT có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo để tất toán khoản nợ trên là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã MK , huyện TL , thành phố Hà Nội, thửa đất số 55, tờ bản đồ số: 23 mang tên hộ gia đình bà Nguyễn Thị T , theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U767425, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00458 QSDĐ/1518/UBH do UBND huyện TL , thành phố Hà Nội cấp ngày 09/10/2002 đã đăng ký sang tên chuyển

nhượng cho ông Vũ Văn N ngày 05/7/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện TL thành phố Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn TH , xã HĐ , huyện CM , thành phố Hà Nội, thửa đất số 523, tờ bản đồ số: 06 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 979501, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01526 do UBND huyện CM , thành phố Hà Nội, cấp ngày 23/7/2009 mang tên ông Bùi Dương T và bà Lê Thị Kim K .

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn Nghĩa Lộ, xã YN thị xã HĐ , tỉnh Hà Tây (Nay là tổ 05 phường YN , quận HĐ thành phố Hà Nội), thửa đất số 43, tờ bản đồ số: 07, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 827942, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H- 00475 do UBND thị xã HĐ cấp ngày 30/12/2005 mang tên ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị L .

Trường hợp việc phát mại tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ trên thì Công ty QT còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết số nợ trên.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì cá tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, 220, 227, 228 và khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 302, 305, 342, 344, 351, 471, 476, 478, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 91 và Điều 98 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/ NQ – QH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2017/KDTM-ST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân quận LB , thành phố Hà Nội.

Xử:

1-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐT .

2. Buộc Công ty QT phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐT tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 15/6/2017 là: 21.964.670.833 đồng (Hai mươi một tỷ chín trăm sáu mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi nghìn tám trăm ba ba đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 13.000.000.000 đồng (Mười ba tỷ đồng chẵn)

+ Nợ lãi trong hạn: 8.078.402.778 đồng (Tám tỷ không trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm linh hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng).

+ Nợ lãi quá hạn: 886.268.055 đồng (Tám trăm tám mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn không trăm năm mươi năm đồng).

3. Công ty QT còn phải tiếp tục trả nợ lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/6/2017 cho đến khi trả xong nợ gốc trên cho Ngân hàng TMCP ĐT .

4- Trường hợp Công ty QT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP ĐT , thì Ngân hàng TMCP ĐT có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã MK , huyện TL , thành phố Hà Nội, thửa đất số 55, tờ bản đồ số: 23 mang tên hộ gia đình bà Nguyễn Thị T , theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U767425, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00458 QSDĐ/1518/UBH do UBND huyện TL , thành phố Hà Nội cấp ngày 09/10/2002 đã đăng ký sang tên chuyển nhượng cho ông Vũ Văn N ngày 05/7/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện TL thành phố Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn TH , xã HĐ , huyện CM , thành phố Hà Nội, thửa đất số 523, tờ bản đồ số: 06, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AO 979501, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01526 do UBND huyện CM , thành phố Hà Nội, cấp ngày 23/7/2009 mang tên ông Bùi Dương T và bà Lê Thị Kim K

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thôn Nghĩa Lộ, xã YN , thị xã HĐ , tỉnh Hà Tây (Nay là tổ 05 phường YN , quận HĐ , thành phố Hà Nội), thửa đất số 43, tờ bản đồ số: 07, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AD 827942, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H- 00475 do UBND thị xã HĐ cấp ngày 30/12/2005 mang tên ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị L .

Trường hợp việc phát mại tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ trên thì Công ty QT còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết số nợ trên.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì cá tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để thi hành án.

5. VỒ ́n phý:

- Án phí sơ thẩm:

+ Công ty QT phải chịu án phí kinh doanh sơ là: 129.964.670 đồng.

+ Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐT số tiền 62.934.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự LB theo biên lai số 8648 ngày 25/11/2014

- Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T , ông Nguyễn Văn P , ông Nguyễn Văn L mỗi người phải chịu 2.000.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được trừ vào

số tiền tạm ứng án phí mà bà Thảo, ông P , ông L đã nộp mỗi người 2.000.000 đồng lần lượt theo các biên lai số: 0000943 ngày

06/12/2018, 0000942 ngày 06/12/2018 và số 0005584 ngày 29/6/2017 đều của Chi cục thi hành án dân sự quận LB , thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6- Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND Q.LB
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tuyết Bằng

